TÒA ÁN NHÂN DÂN **H. GÒ CÔNG ĐÔNG** TỈNH TIỀN GIANG Số: **290**/2017/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** *Gò Công Đông, ngày 23 tháng 8 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 152/2017/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2017, giữa:

- *Nguyên đơn:* Anh **Nguyễn Văn Đ,** sinh năm 1971.

Địa chỉ: Ấp X, xã K, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Chị **Võ Thị N,** sinh năm 1974.

Địa chỉ: Ấp X, xã K, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông **Nguyễn Hồng K**, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 118 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. ***Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn Đ và chị Võ Thị N.***

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Đ và chị Võ Thị N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Cháu Nguyễn Võ Hữu T, sinh ngày 08/11/1998 đã trưởng thành. Giao cho anh Đ được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Võ Thế H, sinh

ngày 17/8/2001, chị N không phải cấp dưỡng nuôi cháu H. Giao cho chị N được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Võ Diệu A, sinh ngày 06/11/2002, anh Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu A mỗi tháng 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn* đồng), bắt đầu thực hiện từ ngày 03/9/2017 cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi, lao động được. Anh Đ, chị N được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Anh Đ, chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Nguyễn Hồng K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Đ tự nguyện nộp 150.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 10.300.000 đồng đã nộp theo biên lai số 44959 ngày 05/5/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông. Như vậy, hoàn lại anh Đ số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*).

Trong trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các Điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKS huyện GCĐ,
- CC. THADS huyện GCĐ,
- UBND xã K,
- Lưu hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Tuấn Anh